**BIỂU MẪU 1**

*(Kèm theo Công văn số /CCTTHC ngày 04 tháng 11 năm 2008 của Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Yêu cầu, câu hỏi** | **Các lựa chọn, nội dung cần điền, trả lời** |
|  | Số hồ sơ |  |
|  | Tên Cơ quan thống kê | Tổng cục Thuế |
|  | Tên thủ tục hành chính (TTHC) | Giảm thuế Thu nhập cá nhân đối với đối tượng nộp thuế gặp khó khăn do bị tai nạn |
|  | Lĩnh vực thống kê | Thuế, phí, lệ phí |
|  | Trình tự thực hiện  | Người nộp thuế gặp khó khăn do gặp tai nạn gửi hồ sơ đề nghị giảm thuế đến cơ quan thuế trực tiếp quản lý |
|  | Cách thức thực hiện  | Gửi trực tiếp tại cơ quan thuế hoặc qua hệ thống bưu chính. |
|  | Hồ sơ | a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:- Văn bản đề nghị giảm thuế thu nhập cá nhân - mẫu 18/MGT-TNCN- Văn bản hoặc biên bản xác nhận tai nạn có xác nhận của cơ quan công an hoặc xác nhận mức độ thương tật của cơ quan y tế- Giấy tờ xác định việc bồi thường của cơ quan bảo hiểm hoặc thoả thuận bồi thường của người gây tai nạn (nếu có)- Các chứng từ chi liên quan trực tiếp đến việc khắc phục tai nạn- Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân (nếu thuộc đối tượng phải quyết toán thuế) b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ) |
|  | Thời hạn giải quyết  | Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan thuế ra quyết định giảm thuế cho người nộp thuế. Trường hợp cần kiểm tra thực tế thì thời hạn ra quyết định là 60 ngày.  |
|  | Cơ quan thực hiện TTHC | a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan thuế quản lý trực tiếp (Cục thuế hoặc Chi cục thuế)b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục thuế hoặc Chi cục thuếc) Cơ quan phối hợp (nếu có): |
|  | Đối tượng thực hiện TTHC | Cá nhân  | ☒ |
| Tổ chức  |  |
|  | TTHC này có yêu cầu phải hoàn thành mẫu đơn, mẫu tờ khai không? | Có  | ☒ |
| Nếu có, nêu rõ tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (trong ô dưới đây) và đính kèm mẫu đơn, mẫu tờ khai. | Nêu rõ tên, số, ký hiệu văn bản ban hành mẫu đơn, mẫu tờ khai (trong ô dưới đây) và đính kèm văn bản đó. |
| Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai 1- Văn bản đề nghị giảm thuế thu nhập cá nhân - mẫu 18/MGT-TNCN | Tên, số, ký hiệu văn bản quy định mẫu đơn, mẫu tờ khai 1: Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài chính |
| Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai 2 | Tên, số, ký hiệu văn bản quy định mẫu đơn, mẫu tờ khai 2 |
| Không  | [ ]  |
|  | Phí, lệ phí | Có  | [ ]  |
| Nếu có, nêu rõ tên và mức phí, lệ phí (trong ô dưới đây). | Nêu rõ tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản quy định về phí, lệ phí (trong ô dưới đây) và đính kèm văn bản đó. |
| Tên và mức phí, lệ phí 1 | Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản quy định về mức phí, lệ phí 1 |
| Tên và mức phí, lệ phí 2 | Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản quy định về mức phí, lệ phí 2 |
| Tên và mức phí, lệ phí (n) | Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản quy định về mức phí, lệ phí n |
| Không  | ☒ |
|  | Kết quả của việc thực hiện TTHC | giấy phép giấy chứng nhận giấy đăng ký chứng chỉ hành nghề thẻ phê duyệt chứng chỉ văn bản xác nhận quyết định hành chính giấy xác nhận bản cam kết biển hiệu văn bản chấp thuận bằng loại khác:  | [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ] [ ]  [ ] ☒[ ] [ ] [ ] [ ] [ ] - |
|  | Ngoài quy định về thủ tục, có yêu cầu hoặc điều kiện nào để được cấp một trong các loại giấy nêu tại câu hỏi 13 hay không? | Có  | [ ]  |
| Nêu đầy đủ các yêu cầu hoặc điều kiện (trong ô dưới đây). | Nêu rõ tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản pháp luật quy định về các yêu cầu hoặc điều kiện (trong ô dưới đây) và đính kèm văn bản đó. |
| Yêu cầu hoặc điều kiện 1 | Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản pháp luật quy định về yêu cầu hoặc điều kiện 1 |
| Yêu cầu hoặc điều kiện 2 | Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản pháp luật quy định về yêu cầu hoặc điều kiện 2 |
| Yêu cầu hoặc điều kiện (n) | Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm của văn bản pháp luật quy định về yêu cầu hoặc điều kiện n |
| Không  | ☒ |
|  | Căn cứ pháp lý của TTHC  | Loại văn bản pháp luật | *Tên, số, ký hiệu, ngày ban hành, ngày có hiệu lực:* |
| Luật của Quốc hội | ☒ | Luật số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007. |
| Nghị quyết của Quốc hội  | [ ]  |  |
| Pháp lệnh của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội  | [ ]  |  |
| Nghị quyết của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội  | [ ]  |  |
| Nghị định của Chính phủ  | ☒ | Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 |
| Nghị quyết của Chính phủ  | [ ]  |  |
| Quyết định của Thủ tướng Chính phủ  | [ ]  |  |
| Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ  | [ ]  |  |
| *Quyết định của Bộ trưởng*  | [ ]  |  |
| *Chỉ thị của Bộ trưởng*  | [ ]  |  |
| *Thông tư của Bộ trưởng*  | ☒ |  Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 |
| *Thông tư liên tịch của các Bộ*  | [ ]  |  |
| *Nghị quyết của HĐND cấp ......*  | [ ]  |  |
| *Quyết định của UBND cấp .......*  | [ ]  |  |
| *Chỉ thị của UBND cấp .............*  | [ ]  |  |
| *Văn bản khác*  | [ ]  |  |
|  | Thông tin liên hệ | - Họ tên: Ban Cải cách, Tổng cục Thuế- Địa chỉ cơ quan: 123 Lò Đúc, Hà Nội- Số điện thoại cơ quan: 04 39714323- Địa chỉ email: nhlinh@gdt.gov.vn |
| Biểu mẫu này được nộp một bản giấy và một bản dưới dạng file điện tử cho Tổ công tác. |